

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11 /2023/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 12 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định hỗ trợ và mức chi đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên
chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật
Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12
năm 2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công
chức, viên chức; số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP; số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6
năm 2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên
trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 36/2018/TT-BTC
ngày 30 tháng 3 năm 2018 hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết
toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên
chức; số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số
điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC;

Xét Tờ trình số 4319/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định hỗ trợ và mức chi đào tạo, bồi
dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra
số 90/BC-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa
bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Quy định mức chi tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn tỉnh Quảng Nam cho các hình thức đào tạo, bồi dưỡng sau:

- a) Lý luận chính trị.
- b) Kiến thức quốc phòng và an ninh.
- c) Kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước.
- d) Kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng áp dụng chung

a) Cán bộ, công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã.

b) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

d) Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

2. Hỗ trợ đào tạo chuyên môn được áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các trường hợp:

a) Được cử đi đào tạo trình độ tiến sĩ và tương đương.

b) Người dân tộc thiểu số được cử đi đào tạo trình độ thạc sĩ và tương đương.

c) Công chức, viên chức lĩnh vực y tế được cử đi đào tạo bác sĩ chuyên khoa I, bác sĩ chuyên khoa II.

3. Hỗ trợ đào tạo lý luận chính trị được áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo trung cấp, cao cấp lý luận chính trị và hoàn chỉnh chương trình cao cấp lý luận chính trị.

Điều 3. Hỗ trợ đào tạo chuyên môn

1. Hỗ trợ đào tạo trong nước

a) Hỗ trợ 50% học phí đào tạo tiến sĩ và tương đương; trường hợp là người dân tộc thiểu số được hỗ trợ 100% học phí. Hỗ trợ sinh hoạt phí: 30.000.000 đồng/người/khóa; làm và bảo vệ luận án tốt nghiệp: 10.000.000 đồng/người/khóa.

b) Hỗ trợ 50% học phí đào tạo thạc sĩ và tương đương; sinh hoạt phí: 20.000.000 đồng/người/khóa; làm và bảo vệ luận án tốt nghiệp: 5.000.000 đồng/người/khóa.

2. Hỗ trợ đào tạo ở nước ngoài

a) Hỗ trợ 100% học phí và các chi phí bắt buộc khác theo thông báo của cơ sở đào tạo (bao gồm cả thời gian học dự bị nếu có).

b) Hỗ trợ 100% sinh hoạt phí theo mức quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết (các nước ngoài danh sách quy định tại Phụ lục thực hiện theo quy định hiện hành).

Điều 4. Hỗ trợ đào tạo lý luận chính trị

1. Hỗ trợ 100% học phí

2. Hỗ trợ sinh hoạt phí

a) Đối với hệ tập trung: Ngoài mức hỗ trợ hằng tháng do các cơ sở đào tạo chi trả theo quy định hiện hành, được hỗ trợ thêm:

Cao cấp lý luận chính trị và hoàn chỉnh chương trình cao cấp lý luận chính trị tại Hà Nội: 1.500.000 đồng/người/tháng.

Cao cấp lý luận chính trị và hoàn chỉnh chương trình cao cấp lý luận chính trị tại Đà Nẵng: 1.000.000 đồng/người/tháng.

Trung cấp lý luận chính trị tại Quảng Nam: 700.000 đồng/người/tháng.

Trường hợp các đối tượng nêu trên là nữ, là người dân tộc thiểu số đi học cao cấp, hoàn chỉnh chương trình cao cấp lý luận chính trị tại Hà Nội, Đà Nẵng được hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người/tháng; trung cấp lý luận chính trị tại Quảng Nam được hỗ trợ thêm 300.000 đồng/người/tháng. Trường hợp đối tượng vừa là nữ, vừa là người dân tộc thiểu số thì được hưởng hai lần mức hỗ trợ tại quy định này.

Mức hỗ trợ đào tạo nêu trên được tính theo tháng học thực tế.

b) Đối với hệ không tập trung:

Cao cấp lý luận chính trị tại Hà Nội: 12.000.000 đồng/người/khóa (tương đương 08 tháng học hệ tập trung); hoàn chỉnh chương trình cao cấp lý luận chính trị tại Hà Nội: 6.000.000 đồng/người/khóa (tương đương 04 tháng học hệ tập trung).

Cao cấp lý luận chính trị tại Đà Nẵng: 8.000.000 đồng/người/khóa (tương đương 08 tháng học hệ tập trung); hoàn chỉnh chương trình cao cấp lý luận chính trị tại Đà Nẵng: 4.000.000 đồng/người/khóa (tương đương 04 tháng học hệ tập trung).

Cao cấp lý luận chính trị tại Quảng Nam: 5.600.000 đồng/người/khóa (tương đương 08 tháng học hệ tập trung).

Trung cấp lý luận chính trị tại Quảng Nam: 4.200.000 đồng/người/khóa (tương đương 06 tháng học hệ tập trung).

Trường hợp các đối tượng nêu trên là nữ, là người dân tộc thiểu số đi học cao cấp lý luận chính trị tại Hà Nội, Đà Nẵng được hỗ trợ thêm 4.000.000 đồng/người/khóa; hoàn chỉnh chương trình cao cấp lý luận chính trị tại Hà Nội, Đà Nẵng được hỗ trợ thêm 2.000.000 đồng/người/khóa; cao cấp, trung cấp lý luận chính trị tại Quảng Nam được hỗ trợ thêm 1.800.000 đồng/người/khóa. Trường

hợp đối tượng vừa là nữ, vừa là người dân tộc thiểu số được hưởng hai lần mức hỗ trợ tại quy định này.

Phương thức chi trả: Hỗ trợ một lần sau khi hoàn thành khóa học.

Điều 5. Mức chi tổ chức đào tạo, bồi dưỡng

1. Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng để phục vụ buổi giảng của giảng viên, báo cáo viên; 01 buổi được tính bằng 04 tiết học):

a) Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương: Tối đa 2.000.000 đồng/người/buổi.

b) Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương; giáo sư, chuyên gia cao cấp, tiến sĩ khoa học: Tối đa 1.800.000 đồng/người/buổi.

c) Giảng viên, báo cáo viên là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng thuộc Bộ; Viện trưởng, Phó Viện trưởng thuộc Bộ; Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh tương đương; phó giáo sư, tiến sĩ; giảng viên cao cấp và tương đương: Tối đa 1.600.000 đồng/người/buổi.

d) Giảng viên, báo cáo viên là lãnh đạo cấp phòng của Cục, Vụ, Viện, thạc sĩ, giảng viên chính và tương đương công tác tại cơ quan, đơn vị ở Trung ương (không bao gồm các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh) và lãnh đạo cấp sở: Tối đa 1.400.000 đồng/người/buổi.

đ) Giảng viên, báo cáo viên là lãnh đạo cấp phòng, thạc sĩ, giảng viên chính và tương đương công tác tại cơ quan, đơn vị ở tỉnh và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: Tối đa 1.200.000 đồng/người/buổi.

e) Giảng viên, báo cáo viên có trình độ đại học, giảng viên và tương đương công tác tại cơ quan, đơn vị ở tỉnh và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: Tối đa 900.000 đồng/người/buổi.

g) Giảng viên, báo cáo viên công tác tại cơ quan, đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống: Tối đa 700.000 đồng/người/buổi.

2. Chi nước uống phục vụ lớp học

a) Lớp học từ 50 học viên trở xuống: 100.000 đồng/ngày/lớp.

b) Lớp học trên 50 học viên: Số lượng học viên tăng thêm đủ 30 người/lớp được chi thêm 50.000 đồng/ngày/lớp.

3. Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng

Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp, bồi dưỡng được trích kinh phí quản lý lớp học như sau:

a) Lớp học dưới 100 học viên: Trích tối đa không quá 10% tổng kinh phí mỗi lớp học.

b) Lớp học từ 100 học viên trở lên: Trích tối đa không quá 07% tổng kinh phí mỗi lớp học.

4. Chi khen thưởng học viên đạt loại giỏi, xuất sắc

Căn cứ kinh phí được cấp, số lượng học viên đạt loại giỏi, xuất sắc, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, xuất sắc không quá 10% tổng số học viên của lớp học; mức tiền thưởng không quá 200.000 đồng/người.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức; đóng góp của cán bộ, công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định pháp luật.

2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức đóng góp, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm theo quy định pháp luật.

a) Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được bố trí kinh phí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao hằng năm, nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn thu khác (nếu có) theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên được bố trí kinh phí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao hằng năm, nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn thu khác (nếu có) và quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, kinh phí do đơn vị tự đảm bảo từ các nguồn tài chính của đơn vị; từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn khác theo quy định của pháp luật (nếu có) theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức theo các chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì nguồn kinh phí thực hiện theo các chương trình, đề án đó.

4. Trường hợp các đối tượng khác áp dụng mức chi đào tạo, bồi dưỡng theo Nghị quyết này thì kinh phí đào tạo, bồi dưỡng do cá nhân, nguồn kinh phí hoạt động của cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác bảo đảm theo quy định pháp luật.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

b) Căn cứ Đề án số 10-ĐA/TU ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030, các quy định pháp luật có liên quan; mục tiêu, yêu cầu trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị

liên quan quy định cụ thể về ngành nghề đào tạo gắn với vị trí việc làm, điều kiện được hưởng hỗ trợ; quy định chế tài xử lý đối với trường hợp vi phạm hoặc không làm việc đủ thời gian cam kết và các quy định khác có liên quan.

c) Sau 03 năm triển khai thực hiện, tổ chức sơ kết đánh giá, rút ra những ưu điểm, làm rõ những hạn chế, vướng mắc, khó khăn (nếu có), tổng hợp trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023 và thay thế Nghị quyết số 52/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2. Các đối tượng hiện đang theo học tại các cơ sở đào tạo trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định thì được hưởng các khoản hỗ trợ.

Riêng sinh hoạt phí đối với đối tượng đào tạo lý luận chính trị chỉ hỗ trợ cho thời gian còn lại kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành cho đến khi hoàn thành khóa học; giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn cụ thể việc chi trả đảm bảo quyền lợi của đối tượng thụ hưởng và đúng nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật.

3. Những nội dung khác liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC, Thông tư số 06/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ mười lăm thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- BTVTU, TT HĐND, UBND tỉnh,
- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường

